

Bản án số: 631/2025/HC-PT

Ngày 22-5-2025.

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh.

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ba Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 168/2025/TLPT-HC ngày 04/3/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1437/2025/QĐPT-HC ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thanh T, sinh năm 1973; địa chỉ: 3 V, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Trọng P, sinh năm 1992; địa chỉ: xóm A, thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận. (có mặt)

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương. (xin vắng mặt)

+ Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T. (xin vắng mặt)

Người kháng cáo: Bà Lê Thanh T, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày:

Bà Lê Thanh T là người sử dụng đất hợp pháp đối với các thửa đất số 115 và

616, tờ bản đồ số 47, tại địa chỉ số nhà C đường V, khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Phần đất này do bà T mua lại của ông Nguyễn Văn R vào ngày 02/6/1994 theo Giấy mua đất có xác nhận của T1 khu 10 vào thời điểm đó; đất không có giấy tờ, có nguồn gốc đất mồ mả. Quá trình sử dụng đất, bà T đã xây dựng nhà ở cho đến nay. Ngày 18/10/2006, Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã (nay là thành phố) Thủ Dầu M đã cấp chứng nhận số nhà C đường V cho căn nhà của bà T.

Bà T đã nhiều lần kê khai, đăng ký các thửa đất trên nhưng không được UBND phường P tiếp nhận với lý do đất đăng ký thuộc đất công do UBND phường P quản lý theo Quyết định 1230/QĐ-UBND ngày 11/4/2013 của UBND thành phố T, nhưng đối chiếu danh sách theo Quyết định này thì không có các thửa đất của bà T. Năm 2023, bà T tiếp tục đăng ký, nhưng UBND phường P vẫn không nhận hồ sơ với lý do phần đất này thuộc quỹ đất công của phường P theo Quyết định 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố T (gọi tắt là Quyết định 2260).

Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy một phần Quyết định số 2260 về phê duyệt bổ sung quỹ đất công của UBND phường P đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 47, diện tích 250,4m²; hủy Công văn số 1046/UBND-VP ngày 20/4/2023 của UBND thành phố T (gọi tắt là Công văn 1046) và Công văn số 42/UBND-KT ngày 28/02/2023 của UBND phường P (gọi tắt là Công văn 42); buộc UBND thành phố T tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất của bà T đối với các thửa đất 115 và 616, tờ bản đồ số 47, phường P.

Người bị kiện UBND thành phố T và UBND phường P vắng mặt có văn bản trình bày:

Các thửa đất 115 và 616 là đất công thổ (nghĩa địa làng) trước năm 1975. Đến năm 2000, phường P được đo đạc, xây dựng bản đồ địa chính chính quy, đã xác lập các thửa đất nghĩa địa tại khu E, khu H, phường P.

Ngày 14/4/2022, UBND phường P có Tờ trình số 42/TTr-UBND về việc công nhận bổ sung các thửa đất công do phường quản lý tại khu phố E và khu phố H, phường P. Ngày 10/5/2022, UBND thành phố ban hành Quyết định 2260, phê duyệt bổ sung quỹ đất công của UBND phường P, thành phố T, trong đó có các thửa đất 115 và 616 do bà Lê Thanh T đang quản lý, sử dụng. Do các thửa đất trên có nguồn gốc đất nghĩa địa nên việc bà T yêu cầu cấp GCNQSD đất là không có cơ sở để xem xét.

UBND thành phố Thủ Dầu M và UBND phường P đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định (tóm tắt):

Bác toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thanh T đối với: Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của UBND thành phố T về việc phê duyệt bổ sung quỹ đất công của UBND phường P đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 47 có diện tích 250,4m² tọa lạc tại khu E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Hủy toàn bộ công văn số 1046/UBND-VP ngày 20/4/2023 của UBND

thành phố T và công văn số 42/UBND-KT ngày 28/02/2023 của UBND phường P. Buộc UBND thành phố T tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thanh T đối với thửa đất số 115 và 616 tờ bản đồ số 47 tọa lạc tại địa chỉ số nhà C đường V, khu E, phường P.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/8/2024, người khởi kiện bà Lê Thanh T kháng cáo Bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đương sự đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, xét xử không chấp nhận yêu cầu của Người khởi kiện đối với N bị kiện là có căn cứ pháp luật. Người khởi kiện kháng cáo, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới có thể làm thay đổi bản chất vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thanh T làm trong hạn luật định, đủ điều kiện để thụ lý, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Người khởi kiện, thấy rằng: Bà Lê Thanh T đang quản lý, sử dụng diện tích đất 250,4m², thửa số 115 (nay là thửa 115 và 616), tờ bản đồ số 47, phường P, thành phố T, có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng đất nghĩa địa của ông Nguyễn Văn R bằng giấy viết tay vào ngày 02/6/1994. Bà T đã xây nhà để ở và được cấp số nhà C đường V, thành phố T. Theo bà T trình bày, bà đã nhiều lần làm thủ tục kê khai, đăng ký cấp quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên nhưng không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp nhận.

[3] Ngày 10/5/2022, UBND thành phố T ban hành Quyết định số 2260, phê duyệt bổ sung quỹ đất công của phường P, trong đó có thửa 115 và 616 nên bà T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định trên và buộc UBND thành phố T cấp GCNQSD đất cho bà T đối với các thửa đất trên.

[4] Xét thấy, Người khởi kiện thừa nhận các thửa đất trên có nguồn gốc là đất nghĩa địa. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 79 của Luật Tố tụng hành chính. Ông Nguyễn Văn R chiếm đất nghĩa địa (đã tồn tại trước năm 1975 đến nay) để chuyển nhượng cho bà T là không đúng quy định của pháp luật về đất đai.

[5] Theo quy định tại khoản 7 Điều 19 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, thì đất nghĩa địa (không nhằm mục đích kinh doanh) thuộc trường hợp không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất. Do đó, Quyết định 2260 đưa các thửa đất 115 và 616 vào quỹ đất công của UBND phường P, đồng thời không cấp GCNQSD đất cho bà T là đúng quy định nêu trên.

[6] Công văn 1046 và Công văn 42 có nội dung trả lời đơn của bà T liên quan đến việc cấp GCNQSD đất cho bà T đối với các thửa đất trên.

[7] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T đối với UBND thành phố T và UBND phường P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí phúc thẩm: Bà T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thanh T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 20/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 7 Điều 19 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh T đối với Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương và Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T về: hủy một phần Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc phê duyệt bổ sung quỹ đất công của Ủy ban nhân dân phường P đối với thửa đất số 115, tờ bản đồ số 47, phường P, diện tích 250,4m²; hủy Công văn số 1046/UBND-VP ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố T và Công văn số 42/UBND-KT ngày 28/02/2023 của Ủy ban nhân dân phường P; buộc Ủy ban nhân dân thành phố T tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký, kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Lê Thanh T đối với thửa số 115 và 616, tờ bản đồ số 47, phường P, thành phố T.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Lê Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai số 0000371 ngày 01/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương. Bà T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu VP; HSVA; NTK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Tuấn